

GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG SỰ THAM GIA CỦA CÁC CHỦ THỂ VÀO SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ RAU VIETGAP TẠI TỈNH HÒA BÌNH

Nguyễn Anh Minh^{1*}, Nguyễn Tuấn Sơn²

¹*Nghiên cứu sinh, Khoa Kinh tế và Phát triển Nông thôn, Học viện Nông nghiệp Việt Nam*

²*Khoa Kinh tế và Phát triển Nông thôn, Học viện Nông nghiệp Việt Nam*

Email*: nguyenminhhb73@gmail.com

Ngày gửi bài: 18.06.2014

Ngày chấp nhận: 01.09.2014

TÓM TẮT

Mặc dù Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt cho rau, quả tươi an toàn nói chung và quy trình sản xuất một số loại rau theo tiêu chuẩn VietGAP nói riêng, song do nhiều nguyên nhân, chính quyền các địa phương còn lúng túng trong việc tổ chức, triển khai thực hiện; chậm ban hành các chính sách thúc đẩy phát triển sản xuất theo hướng VietGAP, khiến việc áp dụng quy trình này chưa rộng rãi, chủ yếu mới dừng lại ở bước xây dựng các mô hình. Sự tham gia của các chủ thể vào sản xuất và tiêu thụ rau VietGAP ở hầu hết các địa phương còn mang tính tự phát, thiếu tính bền vững. Vì vậy, việc làm thế nào để tăng cường sự tham gia của các chủ thể vào sản xuất và tiêu thụ rau VietGAP tại các địa phương, tạo ra nhiều sản phẩm sạch, góp phần nâng cao thu nhập cho người nông dân, bảo đảm phúc lợi xã hội, bảo vệ môi trường đang là một yêu cầu bức thiết. Sử dụng kết quả nghiên cứu tại Hòa Bình, bài viết tập trung phân tích các yếu tố ảnh hưởng chính và đề xuất các giải pháp tăng cường sự tham gia của các chủ thể vào sản xuất và tiêu thụ rau VietGAP tại Hòa Bình.

Từ khóa: Chủ thể, giải pháp, rau, sản xuất, sự tham gia, tiêu thụ, VietGAP.

Solutions for Enhancement of Actor Participation in Production and Marketing VietGap Vegetables in Hoa Binh Province

ABSTRACT

Although the Ministry of Agriculture and Rural Development has issued a procedure of good agricultural practices (VietGAP) for vegetables and fruits, this procedure has been slowly adopted for different reasons, particularly, the difficulties of providing by local government's of guidelines and implementation. As a result, VietGAP procedure has merely been applied in some locations as agricultural demonstrations. One of the important reasons is the lack of actor participation. Most of the actors spontaneously participated in production and marketing of VietGAP vegetables. Thus, how to enhance these actors in VietGAP vegetable production and marketing in order to produce more safe products, to increase farmer's income and to protect natural environment is a big question. Based on data and information collected in Hoa Binh province, this paper analyses influential factors and draws recommendations on enhancement of actor participation in VietGAP vegetable production and marketing in Hoa Binh.

Keywords: Actor, production, marketing, participation, solution, vegetable, VietGAP.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Năm 2008, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Quyết định số 379/QĐ-BNN-KHCN về “Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt cho rau, quả tươi an toàn”. Theo đó, thực hành sản xuất nông nghiệp tốt cho rau quả tươi

của Việt Nam (gọi tắt là VietGAP) là những nguyên tắc, trình tự, thủ tục hướng dẫn các tổ chức và cá nhân sản xuất, thu hoạch, sơ chế bảo đảm an toàn, nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo phúc lợi xã hội, sức khỏe người sản xuất và người tiêu dùng, bảo vệ môi trường và truy nguyên nguồn gốc sản phẩm.

Tuy nhiên, đến nay sau 6 năm triển khai thực hiện chính quyền các địa phương còn lúng túng trong việc tổ chức, triển khai thực hiện; chậm ban hành các chính sách tác động phát triển sản xuất theo VietGAP... khiến việc áp dụng quy trình này chưa rộng rãi, chủ yếu mới dừng lại ở bước xây dựng các mô hình. Sự tham gia của các chủ thể vào sản xuất và tiêu thụ rau VietGAP ở hầu hết các địa phương còn ít, mang tính tự phát, thiếu tính bền vững.

Tại sao sự tham gia của các chủ thể vào sản xuất và tiêu thụ rau VietGAP còn ít? Những yếu tố nào ảnh hưởng đến sự tham gia của các chủ thể vào sản xuất và tiêu thụ rau VietGAP? Các giải pháp chủ yếu nào cần đề xuất nhằm tăng cường sự tham gia của các chủ thể vào sản xuất và tiêu thụ rau VietGAP? Đó là những câu hỏi mà hầu hết các địa phương đang cần tìm câu trả lời.

Trên cơ sở phân tích thực trạng tham gia của các chủ thể vào sản xuất và tiêu thụ rau VietGAP tại tỉnh Hòa Bình, bài viết này hướng đến mục tiêu: (1) Đánh giá thực trạng tham gia của các chủ thể vào sản xuất và tiêu thụ rau VietGAP tại tỉnh Hòa Bình; (2) Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến sự tham gia của các chủ thể vào sản xuất và tiêu thụ rau VietGAP tại tỉnh Hòa Bình; (3) Đề xuất giải pháp tăng cường sự tham gia của các chủ thể vào sản xuất và tiêu thụ rau VietGAP tại tỉnh Hòa Bình.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu chủ yếu sử dụng cách tiếp cận chuỗi giá trị và tiếp cận đa ngành nhằm xác định, phân tích, đánh giá thực trạng tham gia của các chủ thể, các yếu tố thúc đẩy/kìm hãm sự tham gia của họ vào sản xuất và tiêu thụ rau VietGAP trên các khía cạnh kinh tế - kỹ thuật - xã hội và thể chế chính sách. Phương pháp nghiên cứu có sự tham gia và phương pháp đánh giá nhanh chuỗi giá trị cũng được sử dụng trong quá trình nghiên cứu nhằm xác định nhu cầu của các chủ thể, từ đó đề xuất các giải pháp tăng cường sự tham gia của họ vào sản xuất và tiêu thụ rau VietGAP.

Nghiên cứu sử dụng các số liệu khảo sát thực tế tại Hòa Bình với 3 đại lý và 3 cửa hàng cung ứng giống, phân bón cho sản xuất rau; 3 đơn vị cung ứng nước tưới; 3 đơn vị cung ứng dịch vụ thu gom, tiêu thụ sản phẩm rau và 150 hộ sản xuất rau. Ngoài ra, nghiên cứu còn sử dụng các số liệu thống kê, báo cáo của các cơ quan quản lý, các kết quả nghiên cứu đã được công bố trong thời gian 3 năm gần đây.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Thực trạng các chủ thể tham gia vào sản xuất và tiêu thụ rau VietGAP tại Hòa Bình

Tỉnh Hòa Bình có diện tích gieo trồng rau trên 10 ngàn ha/năm, trong đó tập trung sản xuất một số loại rau chính như bí xanh, cải các loại, cải bắp, rau muống, dưa chuột, su hào, su su, rau ngót... với sản lượng năm 2013 đạt gần 150 ngàn tấn.

Bảng 1. Diện tích, sản lượng một số loại rau chính của tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2011-2013

	Bí xanh	Cải các loại	Cải bắp	Rau muống	Rau khác	Tổng số
1. Năm 2011						
- Diện tích (ha)	1.163	1.137	634	727	6.799	10.460
- Sản lượng (tấn)	20.338	13.670	10.981	6.975	63.027	114.991
2. Năm 2012						
- Diện tích (ha)	1.032	1.392	625	761	7.457	11.267
- Sản lượng (tấn)	19.026	16.304	11.311	7.335	92.158	146.134
3. Năm 2013						
- Diện tích (ha)	1.329	1.339	548	882	6.795	10.893
- Sản lượng (tấn)	27.195	15.772	9.990	8.998	85.925	147.880

Nguồn: Cục Thống kê tỉnh Hòa Bình năm 2011, 2012, 2013

Mặc dù có diện tích gieo trồng, sản lượng rau khá lớn, lại tiếp giáp với thành phố Hà Nội, nơi có nhu cầu tiêu thụ rau an toàn cao, nhưng đến nay diện tích sản xuất rau an toàn, rau VietGAP được chứng nhận trên địa bàn tỉnh lại rất nhỏ. Trong những năm qua, trên địa bàn tỉnh có 5 cơ sở sản xuất rau được chứng nhận đủ điều kiện sản xuất rau an toàn với tổng số diện tích được chứng nhận là 80,4 ha.

Các cơ sở trên đều thực hiện ký kết hợp đồng tiêu thụ sản phẩm hàng năm với từng hộ sản xuất, thực hiện thu gom và bán lại cho các công ty, tư thương tại Hà Nội hoặc tiêu thụ tại địa bàn tỉnh.

Kết quả khảo sát cho thấy, hầu hết các hộ sản xuất rau trên địa bàn tỉnh đều sử dụng các vật tư đầu vào của các đơn vị cung ứng đầu vào như các cửa hàng, đại lý bán giống, phân bón, thuốc trừ sâu...; nước tưới từ tự nhiên, công trình của Nhà nước, HTX... và tiêu thụ sản phẩm thông qua các tư thương mua bán buôn, các tư thương này bán lại cho các tư thương bán lẻ để cung cấp cho người tiêu dùng. Một số ít các hộ sản xuất đem rau bán trực tiếp cho người tiêu dùng tại các chợ bán lẻ.

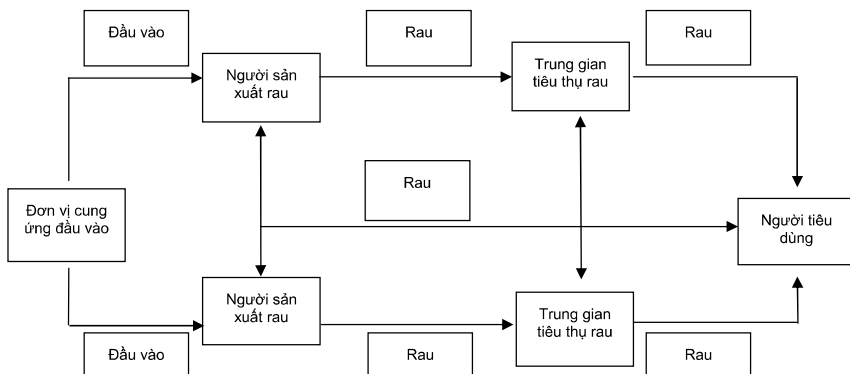
Như vậy, có thể thấy rằng các chủ thể tham gia vào sản xuất và tiêu thụ rau trên địa bàn tỉnh Hòa Bình bao gồm:

Người sản xuất rau: Chủ yếu là các hộ sản xuất rau. Đến nay, bước đầu hình thành với số lượng không đáng kể các nhóm hộ, HTX sản xuất rau.

Đơn vị cung ứng đầu vào: Các đại lý, cửa hàng bán giống, phân bón, thuốc trừ sâu; các Công ty sản xuất, kinh doanh lĩnh vực nông nghiệp; các HTX dịch vụ nông nghiệp; Xi nghiệp khai thác công trình thủy lợi.

Đơn vị trung gian tiêu thụ rau: Các Công ty sản xuất, kinh doanh lĩnh vực nông nghiệp; các HTX dịch vụ nông nghiệp; các tư thương thu gom rau.

Các chủ thể trên tham gia vào quá trình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm rau thông qua các mối liên kết dọc (giữa người sản xuất rau với các đơn vị trung gian tiêu thụ sản phẩm tới người tiêu dùng) và mối liên kết ngang giữa những người sản xuất rau và giữa các đơn vị trung gian tiêu thụ sản phẩm với nhau. Mô hình tổng quát như sau:



Sơ đồ 1. Các chủ thể tham gia và mô hình liên kết trong sản xuất và tiêu thụ rau ở Hòa Bình

Nguồn: Số liệu khảo sát tại Hòa Bình, 2013

3.2. Sự sẵn sàng tham gia của các chủ thể vào sản xuất và tiêu thụ rau VietGAP tại tỉnh Hòa Bình

3.2.1. Người sản xuất

Qua khảo sát tại Hòa Bình cho thấy, có tới 65,33% số hộ sản xuất rau chưa biết về quy trình sản xuất rau an toàn; 52,66% số hộ sản xuất rau chưa hiểu rõ thế nào là rau an toàn; có tới 70,66% số hộ sản xuất rau chưa biết về quy trình sản xuất rau VietGAP. Các hộ biết về quy trình VietGAP chủ yếu thông qua các lớp tập huấn và qua phương tiện thông tin đại chúng (tivi, đài, báo...) với tỷ lệ là 88,6%, số còn lại biết về quy trình thông qua cán bộ khuyến nông và người thân. Tuy nhiên, sự hiểu biết của các hộ về quy trình VietGAP thường không được đầy đủ, số liệu khảo sát cho thấy có tới trên 56,8% số hộ biết về quy trình VietGAP nhưng chỉ nhận thức được dưới 50% các nội dung của quy trình, chỉ có 4,5% số hộ nhận thức được từ 10 nội dung (trong tổng số 12 nội dung) của quy trình trở lên (Sơ đồ 2).

Số liệu điều tra cũng cho thấy 100% số hộ biết về qui trình sản xuất VietGAP qua các lớp tập huấn đều đã tham gia sản xuất rau theo tiêu chuẩn VietGAP, tuy nhiên đến nay sau một thời gian áp dụng đã có 28% số hộ không duy trì sản xuất theo quy trình VietGAP do không có

người thu mua sản phẩm (tập trung tại xã Ba Khan, huyện Mai Châu).

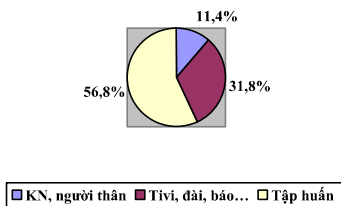
Qua khảo sát cũng cho thấy, khi được biết và nhận thức tương đối đầy đủ về quy trình VietGAP thì có tới trên 85% hộ sản xuất rau cho biết: “Họ sẵn sàng tham gia vào sản xuất rau theo quy trình VietGAP, vì làm như vậy không những đảm bảo sức khỏe cho người tiêu dùng mà còn đảm bảo sức khỏe và lợi ích cho bản thân họ”.

3.2.2. Đơn vị cung ứng đầu vào

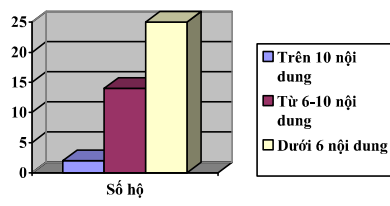
Đơn vị cung ứng giống, vật tư phân bón: Phần lớn các hộ sản xuất rau trên địa bàn tỉnh đều mua các loại giống, phân bón, thuốc trừ sâu... của các đại lý, cửa hàng. Chỉ có số ít các hộ (chủ yếu là hộ tham gia HTX, nhóm hộ) mua giống, vật tư của HTX hoặc của Công ty ký kết hợp đồng bao tiêu sản phẩm. Vì vậy, trong nghiên cứu này chỉ tiến hành khảo sát các đại lý, cửa hàng cung ứng giống, vật tư phục vụ sản xuất rau.

Qua khảo sát cho thấy có 83,33% các đại lý, cửa hàng kinh doanh giống, phân bón, thuốc trừ sâu... phục vụ sản xuất rau biết về quy trình sản xuất rau an toàn và quy trình VietGAP nhưng có tới 66,66% số đơn vị nhận thức chưa đầy đủ về rau an toàn và quy trình VietGAP. Điều đó cho thấy rằng, các đơn vị cung ứng giống, phân bón, thuốc trừ sâu... chưa thực sự quan tâm tới sản xuất rau an toàn và quy trình VietGAP.

Kênh thông tin hộ biết về VietGAP



Mức độ hiểu biết về quy trình VietGAP



Sơ đồ 2. Kênh thông tin và mức độ hiểu biết của hộ về quy trình VietGAP

Nguồn: Số liệu khảo sát tại Hòa Bình, 2013

Qua quan sát tại các đại lý, cửa hàng cho thấy vẫn còn tình trạng chào bán một số loại thuốc BVTV không rõ nguồn gốc xuất xứ, thậm chí còn bán cả thuốc của Trung Quốc không nằm trong danh mục cho phép.

Đơn vị cung ứng nước tưới: Hầu hết các công trình thủy lợi quy mô lớn và trung bình cung cấp nước tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh đều do Xí nghiệp khai thác công trình thủy lợi các huyện quản lý, vận hành. Số còn lại được giao cho các xã và cộng đồng quản lý sử dụng. Nhìn chung, các nguồn nước tưới trên địa bàn tỉnh đều được đánh giá là đủ điều kiện cho sản xuất an toàn.

Qua khảo sát tại 3 Xí nghiệp khai thác công trình thủy lợi cho thấy, các đơn vị này đều nắm rõ về sản xuất rau an toàn và quy trình VietGAP, họ khẳng định rằng nguồn nước mà họ cung cấp cho sản xuất đều đáp ứng yêu cầu sản xuất an toàn.

3.2.3. Đơn vị trung gian tiêu thụ rau

Trên địa bàn tỉnh Hòa Bình có khá nhiều đơn vị hoạt động sản xuất kinh doanh nông nghiệp, song chủ yếu tập trung vào lĩnh vực chăn nuôi, rất ít đơn vị tham gia vào lĩnh vực trồng trọt, đặc biệt là trồng các sản phẩm an toàn theo quy trình VietGAP.

Qua khảo sát cho thấy, trong thời gian qua chỉ có 5 đơn vị tham gia vào sản xuất và tiêu thụ rau an toàn, rau VietGAP trong tỉnh, đó là: Công ty TNHH Phương Huyền (sản xuất rau su su lấy ngọn theo tiêu chuẩn VietGAP, quy mô 3,5ha tại huyện Mai Châu); HTX Quyết Thắng (sản xuất rau su su lấy ngọn theo tiêu chuẩn

VietGAP, quy mô 9,9ha tại huyện Tân Lạc); HTX nông sản hữu cơ Lương Sơn (liên kết với 14 nhóm hộ nông dân sản xuất rau hữu cơ, quy mô 7ha tại huyện Lương Sơn); 6 nhóm hộ tại 5 xã Bảo Hiệu, Đoàn Kết, Phú Lai, Yên Trị, Yên Lạc với quy mô 30ha tại huyện Yên Thủy; HTX Dân Chủ (đã được chứng nhận vùng đủ điều kiện sản xuất theo VietGAP với diện tích 30ha tại thành phố Hòa Bình).

Tất cả các đơn vị này chỉ sản xuất rau trên diện tích đất của họ, không trực tiếp đầu tư vào sản xuất của các hộ nông dân mà chỉ làm trung gian tiêu thụ sản phẩm cho các hộ nông dân sản xuất rau.

Đến nay, trong số các cơ sở trên chỉ còn 3 đơn vị đang hoạt động có hiệu quả đó là HTX nông sản hữu cơ Lương Sơn, HTX Quyết Thắng và 6 nhóm hộ sản xuất ở Yên Thủy.

Công ty TNHH Phương Huyền đã không còn duy trì vai trò là trung gian tiêu thụ sản phẩm rau VietGAP cho các hộ sản xuất tại xã Ba Khan, huyện Mai Châu với lý do các hộ sản xuất đơn phương phá vỡ hợp đồng với công ty, chính quyền xã cũng thiếu sự quan tâm đến hoạt động liên kết của công ty với người dân.

HTX Dân Chủ mặc dù đã được chứng nhận vùng đủ điều kiện sản xuất VietGAP, song do thiếu vốn, chưa tìm kiếm được đối tác để liên kết thực hiện sản xuất và bao tiêu sản phẩm nên chưa thể tổ chức sản xuất rau VietGAP cho các hộ xã viên. Hiện nay, các hộ vẫn đang tự sản xuất rau thường trên các thửa ruộng đã được chứng nhận đủ điều kiện sản xuất rau VietGAP.

Bảng 2. Các đơn vị trung gian tham gia liên kết tiêu thụ rau cho nông dân

Đơn vị	Loại hình được chứng nhận	Hình thức liên kết với hộ sản xuất	Thị trường tiêu thụ chủ yếu
Công ty TNHH Phương Huyền	VietGAP	Ký hợp đồng hàng năm	Tư thương tại Hà Nội
HTX nông sản hữu cơ Lương Sơn	Rau hữu cơ	Ký hợp đồng hàng năm	Công ty Tâm Đạt
HTX Quyết Thắng	VietGAP	Ký hợp đồng hàng năm	Tư thương tại Hà Nội
HTX Dân Chủ	VietGAP	Chưa tổ chức được sản xuất	-
6 nhóm hộ nông dân Yên Thủy	Đủ điều kiện ATTP	Cung tiêu thụ	Tư thương tại Hà Nội

Nguồn: Số liệu điều tra, 2013

Tóm lại, qua khảo sát cho thấy đang còn tồn tại những rào cản nhất định khiến các chủ thể ít tham gia sản xuất và tiêu thụ rau an toàn, rau VietGAP trên địa bàn tỉnh Hòa Bình. Tuy nhiên, họ khẳng định sẽ sẵn lòng tham gia khi các rào cản đó được tháo gỡ.

3.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự sẵn sàng tham gia của các chủ thể vào sản xuất và tiêu thụ rau VietGAP

3.3.1. Các yếu tố thuận lợi, thúc đẩy sự tham gia

Yếu tố thuận lợi căn bản thúc đẩy sự tham gia của các chủ thể vào sản xuất và tiêu thụ rau VietGAP đó là nhiều chính sách và thể chế có liên quan đã được Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành từ năm 2008, đến nay được bổ sung thay thế, bao gồm:

- Quy trình thực hành nông nghiệp tốt (VietGAP) cho rau, quả tươi an toàn đã được ban hành kèm theo Quyết định số 379/QĐ-KHCN-BNN, ngày 28/1/2008 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Quy chế chứng nhận VietGAP: Được ban hành theo Quyết định số 84/2008/QĐ-BNN và nay được thay thế bởi Thông tư số 48/2012/TT-BNNPTNT ngày 26 tháng 9 năm 2012 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Quy định về quản lý sản xuất và kinh doanh rau, quả và chè an toàn: Được ban hành theo Quyết định số 99/2008/QĐ-BNN và nay được thay thế bởi Thông tư số 59/2012/TT-BNNPTNT ngày 9 tháng 11 năm 2012 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với rau, quả, chè búp tươi đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong quá trình sản xuất, sơ chế được ban hành theo Thông tư số 07/2013/TT-BNNPTNT ngày 22/01/2013 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Một số chính sách hỗ trợ việc áp dụng Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản: Được ban hành theo Quyết định số 107/2008/QĐ-TTg và nay được thay thế bởi Quyết định số 01/2012

/QĐ-TTg ngày 9 tháng 1 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ.

Ngoài ra, với điều kiện tự nhiên đa dạng, phong phú, tỉnh Hòa Bình có tiềm năng phát triển sản xuất nhiều chủng loại rau với mùa vụ trải dài cả năm để cung cấp cho các địa phương lân cận, đặc biệt là thành phố Hà Nội. Nhằm tận dụng lợi thế đó, tỉnh Hòa Bình đã ký kết giao ước với thành phố Hà Nội về phối hợp phát triển sản xuất và tiêu thụ các sản phẩm an toàn nói chung, trong đó có rau an toàn, rau VietGAP nói riêng. Đây cũng là một yếu tố thuận lợi quan trọng, thúc đẩy sự tham gia của các chủ thể vào sản xuất và tiêu thụ rau VietGAP tại tỉnh Hòa Bình.

3.3.2. Các yếu tố khó khăn, cản trở sự tham gia

a. Chưa có quy hoạch vùng sản xuất rau an toàn

Hiện nay, tỉnh Hòa Bình chưa có quy hoạch vùng sản xuất rau an toàn, bao gồm cả vùng sản xuất rau theo quy trình VietGAP. Trong quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, mới chú ý tới qui hoạch đất cho phát triển công nghiệp và đô thị, quy hoạch đất cho cây lương thực và cây công nghiệp, chưa có qui hoạch cụ thể vùng sản xuất rau nói chung, RAT và rau VietGAP nói riêng.

Qua khảo sát cho thấy, có tới 43,33% người sản xuất rau không quan tâm tới quy hoạch vùng sản xuất rau an toàn, rau VietGAP, họ cho rằng đất đai đã được giao cho họ thì họ muốn sản xuất gì trên đó là do họ tự quyết định, miễn là đem lại lợi ích cho họ.

Trong khi đó, các chủ thể còn lại là đơn vị cung ứng đầu vào và đơn vị trung gian tiêu thụ rau lại cho thấy họ thực sự quan tâm tới Quy hoạch vùng sản xuất rau an toàn, rau VietGAP.

Có tới 100% các đơn vị trung gian tiêu thụ rau thể hiện rất quan tâm tới quy hoạch, họ cho rằng tham gia tiêu thụ rau tại những vùng nằm trong quy hoạch sẽ giúp kinh doanh “an toàn hơn, bền vững hơn”. Họ còn khẳng định rằng, khi có điều kiện liên kết với các hộ để đầu tư sản xuất, họ sẽ chỉ đầu tư ở những vùng nằm trong quy hoạch, vì như thế họ sẽ nhận được sự quan tâm, hỗ trợ của chính quyền địa phương.

Bảng 3. Mức độ quan tâm của các chủ thể tới quy hoạch vùng sản xuất rau an toàn, rau VietGAP (%)

Chủ thể	Rất quan tâm	Quan tâm	Không quan tâm
Người sản xuất rau	8,66	48,01	43,33
Đơn vị cung ứng đầu vào	33,33	55,56	11,11
Đơn vị trung gian tiêu thụ rau	100	0	0

Nguồn: Số liệu điều tra, 2013

Có 88,89% các đơn vị cung ứng đầu hết sức quan tâm tới quy hoạch sản xuất rau. Họ cho rằng, phải có quy hoạch thì mới có thể chủ động xây dựng kế hoạch dài hạn đầu tư hợp lý các công trình phục vụ tiêu thụ cho sản xuất rau an toàn, rau VietGAP.

b. Chậm ban hành, thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất RAT và rau theo qui trình VietGAP

Chính sách đề cập trong nội dung này là những chính sách công nhằm phát triển sản xuất RAT, thực hiện qui trình VietGAP trong sản xuất thông qua các hoạt động hỗ trợ để người sản xuất, người kinh doanh tự nguyện tham gia và thực hiện tốt các qui định của qui trình nhằm nâng cao sản lượng và chất lượng RAT. Các chính sách cần tập trung giải quyết các vấn đề như: Hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng vùng sản xuất; Nâng cao kỹ thuật, kỹ năng về sản xuất và tiêu thụ RAT, rau VietGAP cho người sản xuất; Hỗ trợ phát triển bền vững các mối liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; Hình thành và tăng cường hệ thống giám sát, quản lý chất lượng; Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Tuy nhiên, việc xây dựng và triển khai thực hiện các chính sách phát triển sản xuất rau an toàn, khuyến khích áp dụng qui trình VietGAP trong sản xuất rau ở tỉnh Hòa Bình còn chậm. Thậm chí, trung ương có chính sách, nhưng tỉnh chưa triển khai được mà nguyên nhân là do không có hướng dẫn đồng bộ đi kèm, cũng như thiếu sự kiên quyết trong chỉ đạo của các cấp chính quyền. Một số nội dung của các chính sách được triển khai thì chậm so với tiến độ. Một biểu hiện rõ nét nhất, đó là chậm triển khai thực hiện Quyết định số 107/2008/QĐ - TTg ngày 30/7/2008

của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, chế biến, tiêu thụ rau, quả, chè an toàn đến năm 2015.

c. Thiếu chế tài đảm bảo sự “an toàn” cho chủ thể tham gia

Khảo sát cho thấy, hai trong số ba chủ thể quan trọng, mang tính quyết định sự thành bại trong sản xuất và tiêu thụ rau an toàn, rau VietGAP tại tỉnh Hòa Bình là người sản xuất và các đơn vị trung gian tiêu thụ sản phẩm, họ đều cho rằng “Các chế tài hiện tại chưa đảm bảo sự “an toàn” cho họ khi tham gia vào sản xuất và tiêu thụ rau an toàn, rau VietGAP trên địa bàn tỉnh”. Điều đó được lý giải như sau:

Bà Nguyễn Thị Tâm, Giám đốc Công ty TNHH Phương Huyền, TP Hòa Bình nói: “Người dân cứ phá vỡ hợp đồng như hiện nay thì Công ty không thể làm tiếp được nữa. Tôi thiết nghĩ, trong lúc quá độ này, chính quyền địa phương đóng vai trò quyết định, là trọng tài trong quá trình thực hiện các hợp đồng liên kết”.

- Người sản xuất cho rằng, mặc dù đã có các hợp đồng cam kết tiêu thụ sản phẩm, song các đơn vị thu mua thường ép mua với giá thấp, có thời điểm thấp hơn mức giá của thị trường, trong khi đó lại không chịu chia sẻ rủi ro với người sản xuất khi bị mất mùa do thiên tai, dịch bệnh.

- Các đơn vị trung gian tiêu thụ rau lại cho rằng, người sản xuất thường xuyên đơn phương phá vỡ hợp đồng, khi giá thị trường thấp hơn giá cam kết thì bán sản phẩm cho đơn vị, khi giá thị trường cao hơn giá cam kết thì đem bán sản phẩm cho tự thương hoặc đơn vị khác, gây khó khăn cho hoạt động kinh doanh của đơn vị.

Cả hai chủ thể đều cho rằng, các chế tài hiện tại chưa đủ hiệu lực, hiệu quả xử lý các tranh chấp khi các vấn đề nêu trên xảy ra. Tuy nhiên, nếu chính quyền địa phương thực sự vào cuộc thì các vấn đề đó có thể được giải quyết hoặc sẽ không xảy ra.

3.4. Giải pháp tăng cường sự tham gia của các chủ thể vào sản xuất và tiêu thụ rau VietGAP tại tỉnh Hòa Bình

3.4.1. Đối với người sản xuất

Chú trọng nâng cao trình độ, hiểu biết của người sản xuất, giúp cho họ nhận thức đầy đủ về ý nghĩa của quy trình sản xuất rau an toàn nói chung, quy trình VietGAP nói riêng, nắm vững kỹ thuật và có kỹ năng thực hành tốt các quy định của quy trình. Một số giải pháp cần chú trọng triển khai thực hiện, đó là:

- Chính quyền các cấp cần tăng cường công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của người dân về các lợi ích của việc áp dụng quy trình VietGAP. Đồng thời, thường xuyên tổ chức các khóa tập huấn nâng cao kiến thức về quy trình sản xuất rau an toàn nói chung, quy trình VietGAP nói riêng cho người sản xuất.

- Tỉnh cần khẩn trương xây dựng và triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ, thúc đẩy hình thành các HTX, nhóm hộ sản xuất rau VietGAP, làm tiền đề phát triển bền vững các mối liên kết trong sản xuất và tiêu thụ rau trên địa bàn.

- Các cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương phải tăng cường hỗ trợ các HTX, nhóm hộ thực hiện tiêu chuẩn hóa, xây dựng và phát triển thương hiệu RAT, rau VietGAP, góp phần nâng cao trách nhiệm của người sản xuất, tạo niềm tin đối với người tiêu dùng.

3.4.2. Đối với đơn vị cung ứng đầu vào

Vấn đề nổi cộm cần được giải quyết đối với các đơn vị cung ứng đầu vào cho sản xuất rau an toàn, rau VietGAP đó là làm thế nào để họ tham gia cung ứng các vật tư đầu vào cho sản xuất rau một cách có trách nhiệm hơn với cộng đồng.

Để giải quyết vấn đề đó, tỉnh cần thực hiện một số giải pháp sau:

- Trước mắt, tỉnh cần khẩn trương hoàn thành và triển khai thực hiện Quy hoạch vùng sản xuất rau an toàn nói chung, rau VietGAP nói riêng, làm cơ sở để các đơn vị cung ứng đầu vào xây dựng kế hoạch dài hạn, giúp họ tham gia tốt hơn vào quá trình sản xuất.

- Tỉnh cần quan tâm triển khai các khóa tập huấn cho các đơn vị cung ứng đầu vào, giúp họ nhận thức một cách đầy đủ về rau an toàn và các quy trình sản xuất rau an toàn nói chung, rau VietGAP nói riêng.

- Tỉnh cần tăng cường công tác quản lý nhà nước trong kinh doanh vật tư nông nghiệp, xử lý nghiêm minh các vi phạm nhằm chấn chỉnh hoạt động của các đơn vị cung ứng vật tư đầu vào cho sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.

3.4.3. Đối với đơn vị trung gian tiêu thụ rau

Để tăng cường sự tham gia của các đơn vị trung gian tiêu thụ rau, vấn đề then chốt cần được giải quyết đó là làm thế nào để họ thực sự tin tưởng vào sự bền vững của mối liên kết giữa họ với người sản xuất rau. Muốn vậy, trước mắt tỉnh cần chú trọng triển khai thực hiện các giải pháp sau:

- Khẩn trương hoàn thành và triển khai thực hiện quy hoạch vùng sản xuất rau an toàn nói chung, rau VietGAP nói riêng nhằm giúp các đơn vị trung gian tiêu thụ rau có cơ sở để xây dựng kế hoạch dài hạn, tạo điều kiện để họ tham gia tốt hơn vào hoạt động tiêu thụ sản phẩm.

- Các cấp chính quyền địa phương cần thực hiện tốt vai trò quản lý nhà nước trong việc đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của các bên tham gia cung ứng, tiêu thụ sản phẩm rau trên địa bàn thông qua các hợp đồng tiêu thụ sản phẩm.

- Tỉnh cần chú trọng phát triển mạng lưới tiêu thụ sản phẩm rau an toàn với trọng tâm hướng tới là thị trường thành phố Hà Nội.

- Khẩn trương triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ, khuyến khích các đơn vị trung gian tiêu thụ sản phẩm (các Công ty, HTX...) liên kết với người sản xuất thực hiện việc tiêu chuẩn hóa, xây dựng và phát triển thương hiệu RAT, rau VietGAP. Đồng thời hỗ trợ các đơn vị này tổ chức hoặc tham gia các

chương trình xúc tiến thương mại nhằm quảng bá các thương hiệu đó.

4. KẾT LUẬN

Qua kết quả nghiên cứu về các chủ thể tham gia vào sản xuất và tiêu thụ rau an toàn, rau VietGAP tại tỉnh Hòa Bình cho thấy:

Trên địa bàn tỉnh có ba chủ thể tham gia vào sản xuất và tiêu thụ rau an toàn, rau VietGAP, đó là người sản xuất rau (chủ yếu là các hộ sản xuất rau), đơn vị cung ứng đầu vào (gồm các đại lý, cửa hàng bán giống, phân bón, thuốc trừ sâu; các Công ty sản xuất, kinh doanh lĩnh vực nông nghiệp; các HTX dịch vụ nông nghiệp; Xí nghiệp khai thác công trình thủy lợi) và các đơn vị trung gian tiêu thụ rau (gồm các Công ty sản xuất, kinh doanh lĩnh vực nông nghiệp; các HTX dịch vụ nông nghiệp; các tư thương thu gom rau).

Hiện nay, sự tham gia của các chủ thể nêu trên vào sản xuất và tiêu thụ rau an toàn, rau VietGAP tại tỉnh Hòa Bình còn rất hạn chế, đặc biệt là người sản xuất chưa thực sự quan tâm đến sản xuất rau VietGAP.

Các yếu tố khó khăn, cản trở sự tham gia của các chủ thể vào sản xuất và tiêu thụ rau an toàn, rau VietGAP trên địa bàn tỉnh là: chưa có quy hoạch vùng sản xuất rau an toàn, rau VietGAP; chậm xây dựng và thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất rau an toàn, rau

VietGAP; thiếu các chế tài cần thiết đảm bảo sự “an toàn” cho các chủ thể tham gia sản xuất và tiêu thụ sản phẩm rau an toàn, rau VietGAP.

Để thúc đẩy phát triển sản xuất và tiêu thụ rau an toàn, rau VietGAP, trước mắt tỉnh Hòa Bình cần triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp được đề xuất trong bài viết này nhằm tăng cường sự tham gia của các chủ thể vào sản xuất và tiêu thụ rau VietGAP. Sự tham gia một cách có ý thức và trách nhiệm của các chủ thể chính là điều kiện tiên quyết đối với việc hình thành và phát triển bền vững các vùng sản xuất tập trung rau an toàn, rau VietGAP trên địa bàn tỉnh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- UBND tỉnh Hòa Bình (2013). Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển KTXH năm 2012, phương hướng nhiệm vụ năm 2013.
- Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Hòa Bình (2013). Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2013, Phương hướng nhiệm vụ năm 2014.
- Cục Thống kê tỉnh Hòa Bình (2012). Báo cáo chính thức Diện tích, năng suất, sản lượng các loại cây trồng năm 2011.
- Cục Thống kê tỉnh Hòa Bình (2013). Báo cáo chính thức Diện tích, năng suất, sản lượng các loại cây trồng năm 2012.
- Cục Thống kê tỉnh Hòa Bình (2014). Báo cáo chính thức Diện tích, năng suất, sản lượng các loại cây trồng năm 2013.
- Chi cục Bảo vệ thực vật tỉnh Hòa Bình (2013). Báo cáo thống kê các cơ sở sản xuất rau, quả an toàn tỉnh Hòa Bình.